

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ Y TẾ QUỐC TẾ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ Y TẾ QUỐC TẾ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INTERNATIONAL HIGH TECHNOLOGY OF MEDICAL SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ITMEDI

2. Mã số doanh nghiệp: 0108878255

3. Ngày thành lập: 27/08/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ô số 10, Lô số 1, tổ dân phố 109, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913 575 041

Fax:

Email: itmedi.info@gmail.com

Website: itmedi.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
2.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
3.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
4.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ: Sản xuất đồ đạc bằng gỗ cho y tế, phẫu thuật, nha sĩ và thú y	3100
5.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
6.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm khác: Bán buôn thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng (Khoản 22, khoản 23 điều 2 Luật an toàn thực phẩm 2010)	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế: + Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (Căn cứ khoản 2 điều 32 Luật dược năm 2016); + Bán buôn dụng cụ y tế: Băng, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...; + Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: Máy đo huyết áp, máy trợ thính... - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Bán buôn tổng hợp	4690
17.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán buôn thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng (Khoản 22, khoản 23 điều 2 Luật an toàn thực phẩm 2010)	4722
18.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Cơ sở bán lẻ thuốc (điểm d khoản 2 Điều 32 Luật dược năm 2016)	4772
19.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; - Tư vấn về công nghệ khác - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý... - Tư vấn chuyển giao công nghệ (Khoản 2 Điều 45 Luật chuyển giao công nghệ 2017)	7490
20.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
21.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
22.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

23.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
24.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
25.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược Chi tiết: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược: + Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y học cơ sở; + Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y học lâm sàng; + Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y tế; + Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực dược học; + Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học trong y học; + Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược khác.	7213
26.	Quảng cáo	7310
27.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại năm 2005)	8299
29.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
30.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của các phòng thí nghiệm y học như: + Phòng thí nghiệm X-quang và các trung tâm chẩn đoán qua hình ảnh khác, + Phòng thí nghiệm phân tích máu. - Hoạt động của các phòng xét nghiệm (Căn cứ khoản 3 điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP)	8699
31.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
32.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

33.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: + Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định (Căn cứ điều 4 Nghị định 86/2014/NĐ-CP) + Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt (Căn cứ điều 5 Nghị định 86/2014/NĐ-CP) + Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi (Căn cứ điều 6 Nghị định 86/2014/NĐ-CP) + Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (Căn cứ điều 7 Nghị định 86/2014/NĐ-CP) + Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Căn cứ điều 8 Nghị định 86/2014/NĐ-CP)	4932
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Căn cứ điều 9 Nghị định 86/2014/NĐ-CP)	4933
35.	Đại lý du lịch	7911
36.	Điều hành tua du lịch	7912
37.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
38.	Đào tạo sơ cấp	8531
39.	Đào tạo trung cấp	8532
40.	Đào tạo cao đẳng	8533
41.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại	8559
42.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619(Chính)

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	CH A1605, T16 CC Thăng Long Number One, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	036086006468	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		
2	NGUYỄN QUÝ SỬU	Ô số 10, lô số 1, tổ dân phố 109, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	013277048	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		

3	PHẠM THỊ THU CÚC	P508B, A6, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	012899703
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TRỌNG NGHĨA

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/02/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036086006468

Ngày cấp: 01/12/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CH A1605, T16 CC Thăng Long Number One, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: CH A1605, T16 CC Thăng Long Number One, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội